

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2021/HS-ST
Ngày 16 ngày 9 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN - TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Tráng A Tênh

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Văn Sơ

Bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Quỳnh Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 95/2021/HSST ngày 24 tháng 8 năm 2021. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Cầm Văn Đ. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 15 tháng 9 năm 1985. Nơi sinh: huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Bản T, xã N, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Trình độ học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Thái. Tôn giáo: Không. Chức vụ ĐTDĐ: Không. Con ông: Cầm Văn Q (đã chết) và bà Cầm Thị C, sinh năm 1964. Bị cáo có vợ là Lường Thị B, sinh năm 1984. Bị cáo có 02 con, sinh năm 2003 và năm 2005.

Tiền án: Không. Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/4/2021 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Lường Văn L. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 26 tháng 4 năm 1994. Nơi sinh: huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Bản T, xã N, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Trình độ học vấn 7/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Thái. Tôn giáo: Không. Chức vụ ĐTĐP: Không. Con ông: Lường Văn T, sinh năm 1975 và bà: Lường Thị V (đã chết). Bị cáo có vợ là Lường Thị P, sinh năm 1993. Bị cáo có 02 con, sinh năm 2013 và năm 2016.

Tiền án: Không. Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/4/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mai Sơn. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lường Thị B, sinh năm 1984. Địa chỉ: Bản T, xã N, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 18/4/2021, Cầm Văn Đ gọi điện rủ Lường Văn L đi thu mua sản và điều khiển chiếc xe máy Honda wase S màu đỏ đen, biển kiểm soát 26D2-02779 chở L đến bản D, xã N, huyện Mai Sơn để tìm mua sản nhưng không được. Đ đã rủ L mua hồng phiến về cùng sử dụng nhưng L không có tiền nên Đ hứa cho L cùng sử dụng, L đồng ý. Sau đó, Đ chở L đến khu vực đường dân sinh thuộc bản Lọng Lăn, xã Nà Nghiu, huyện Sông Mã mua của một người đàn ông dân tộc Mông (không biết tên và địa chỉ) 01 gói nilon màu trắng Hồng phiến với giá 6.500.000VNĐ, Đ đưa cho L cất giấu trong túi quần phá rước bên trái đang mặc. Khi về đến nhà, Đ cất giấu gói hồng phiến dưới đệm trong nhà rồi rủ L ở lại nhà phụ giúp việc xây dựng khu vệ sinh. Trong ngày, Đ và L sử dụng hết 15 viên Hồng phiến. Đến khoảng 09 giờ ngày 19/4/2021, Đ và L vừa sử dụng hết 01 viên Hồng phiến, chuẩn bị sử dụng viên thứ hai thì bị tổ công tác Công an huyện Mai Sơn tiến hành kiểm tra, bắt quả tang và thu giữ trên tay trái Cầm Văn Đ đang cầm 01 mảnh giấy bạc bị đốt cháy đen một mặt có 01 viên nén màu hồng, một mặt có ký hiệu WY, nghi là ma túy tổng hợp Hồng phiến; thu giữ tại tay phải của Lường Văn Kinh 01 bật lửa hiệu TANAKI màu trắng trong suốt.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, đồ vật đối với Cầm Văn Đ. Kết quả thu giữ: 01 túi nilon màu xanh có díp khóa bên trong chứa 152 viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp Hồng phiến, 01 ống điều tự chế bằng chai nhựa. Đồng thời, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn đã phối hợp với Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La thành lập hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng thu giữ của Cầm Văn Đ và Lường Văn L, kết quả: Khối lượng 01 viên

nén màu hồng thu giữ khi bắt quả tang là 0,1 gam, lấy toàn bộ làm mẫu ký hiệu M1; Khối lượng 152 viên nén màu hồng thu giữ khi khám xét chỗ ở của Đ là 16,03 gam, lấy 1,05 gam làm mẫu ký hiệu M2 trưng cầu giám định.

Tại Kết luận giám định 846/KLMT ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

“Mẫu gửi giám định ký hiệu M1, M2 đều là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,107 gam.

Khối lượng của mẫu giám định là M1 = 0,1 gam, M2 = 1,05 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 16,13 gam; loại Methamphetamine”.

Do có hành vi nêu trên, tại Bản cáo trạng số 71/CT-VKSMS ngày 23/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố các bị cáo Cầm Văn Đ và Lường Văn L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

Tuyên bố các bị cáo Cầm Văn Đ và Lường Văn L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Cầm Văn Đ từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Xử phạt bị cáo Lường Văn L từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình bổ sung đối với các bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 14,98gam Methamphetamine; 02 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu, túi nilon màu xanh chứa ma túy ban đầu, mảnh giấy bạc một mặt bị đốt cháy đen trong 01 vỏ phong bì thư do Công an huyện Mai Sơn phát hành được niêm phong theo quy định; 01 bật lửa; 01 ống điều tự chế bằng chai nhựa.

Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu đen, kèm theo sim, đã qua sử dụng cũ cho chị Lường Thị B.

Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI, vỏ màu xanh, kèm theo sim, đã qua sử dụng cũ cho bị cáo Lường Văn L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đỏ - đen, kèm theo sim, đã qua sử dụng cũ cho bị cáo Cầm Văn Đ.

Trả lại 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wase S, màu đỏ đen, mang biển kiểm soát 26B2 02779, số khung JC52E1370002, số máy 5267DY127118, đã qua

sử dụng cũ; 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 004170 mang tên Cẩm Văn Đ cho chị Lương Thị B.

- Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố, và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:* Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đã khai nhận ngày 18/4/2021, Cẩm Văn Đ rủ Lương Văn L mua tổng khối lượng ma túy là 16,13 gam Methamphetamine. Sau khi mua xong, Cẩm Văn Đ đã đưa số ma túy cho bị cáo L cấp giữ, về đến nhà Đ rủ L ở lại phụ giúp xây công trình phụ của gia đình Đ. Đến ngày 19/4/2021, khi cả hai người đang sử dụng trái phép chất ma túy thì bị tổ công tác Công an xã N, huyện Mai Sơn kiểm tra, bắt quả tang và thu giữ 0,1 gam Methamphetamine trên tay Cẩm Văn Đ; khám xét chỗ ở của Cẩm Văn Đ thu giữ 16,03 gam Methamphetamine.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản khám xét nhà ở của Cẩm Văn Đ và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Cẩm Văn Đ, Lương Văn L đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự, phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng.

[3] *Xét về tính chất và vai trò của từng bị cáo trong vụ án:*

Các bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm về hình sự, biết rõ chất ma túy là loại hàng Nhà nước nghiêm cấm sử dụng, mua bán, tàng trữ, vận chuyển và lưu hành trên thị trường, nhưng các bị cáo vẫn cố tình mua, tàng trữ ma túy với số lượng lớn với mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, tiếp tay cho các đối tượng hám lời có cơ hội lưu thông buôn bán ma túy. Bị cáo Cẩm

Văn Đ là đối tượng khởi xướng, đồng thời là người cung cấp toàn bộ số tiền mua ma túy trong vụ án, tạo điều kiện phương tiện cho việc thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo, do vậy Đ phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò chủ mưu, khởi xướng, cầm đầu.

Đối với Lương Văn L tuy không phải chủ mưu khởi xướng về việc thực hiện hành vi phạm tội, nhưng khi được bị cáo Đ khởi xướng về việc đi mua ma túy về sử dụng, L đã đồng tình ủng hộ cùng Đ đi mua ma túy. Sau khi mua được ma túy, bị cáo Đ đưa toàn bộ số ma túy cho bị cáo L cất giữ từ địa điểm mua ma túy về đến nhà bị cáo Đ. Xét thấy, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm theo quy định tại Điều 17 Bộ luật hình sự, xét thấy cần áp dụng Điều 58 Bộ luật hình sự để cân nhắc hình phạt phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội của từng bị cáo, cách ly các bị cáo một khoảng thời gian ra khỏi đời sống xã hội để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] *Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.*

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là dân tộc thiểu số ở vùng sâu, vùng xa, thuộc xã vùng ba, hoàn cảnh kinh tế đặc biệt khó khăn, cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phần nào đối với các bị cáo.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Qua điều tra xác minh, các bị cáo không có tài sản gì đáng giá, cần miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[6] *Về xử lý vật chứng:*

Đối với vật chứng còn lại ký hiệu T = 14,98gam Methamphetamine; 02 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu, túi nilon màu xanh chứa ma túy ban đầu, mảnh giấy bạc một mặt bị đốt cháy đen; 01 bật lửa; 01 ống điều tự chế bằng chai nhựa. Đây là chất nhà nước cấm lưu hàng và vật liên quan đến hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI, vỏ màu xanh, kèm theo sim thu giữ của Lương Văn L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đỏ - đen, kèm theo sim thu giữ của Cẩm Văn Đ. Quá trình điều tra xác định các tài sản thuộc sở hữu của các bị cáo không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại cho các bị cáo.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu đen, kèm theo sim, quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của chị Lương Thị B, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho chị Lương Thị B.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wase S, màu đỏ đen, mang biển kiểm soát 26B2 02779 và 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 004170 mang tên Cẩm Văn Đ. Quá trình điều tra đã xác định là tài sản chung của vợ chồng bị cáo Đ và chị Lương Thị B. Khi bị cáo Đ sử dụng làm phương tiện phạm tội, chị Bua không biết, cần trả lại tài sản trên cho chị Bua.

[8] Các vấn đề khác:

Về nguồn gốc số ma túy, các bị cáo khai mua ma túy của một người đàn ông dân tộc Mông (không biết tên, địa chỉ) tại khu vực đường dân sinh thuộc bản Lọng Lăn, xã Nà Nghịu, huyện Sông Mã. Do đó, Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn không có căn cứ để điều tra, xác minh mở rộng vụ án.

Về án phí: Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số cư trú ở xã N có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc hộ nghèo cần miễn án phí hình sự cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Cẩm Văn Đ và Lương Văn L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Cẩm Văn Đ 07 (Bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 19/4/2021).

Không áp dụng hình bổ sung đối với bị cáo Cẩm Văn Đ.

2. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Lương Văn L 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 19/4/2021).

Không áp dụng hình bổ sung đối với bị cáo Lương Văn L.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 14,98gam Methamphetamine ký hiệu T; 02 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu, túi nilon màu xanh chứa ma túy ban đầu, mảnh giấy bạc kích thước 01cm x 04cm một mặt bị đốt cháy đen trong 01 vỏ phong bì thư do Công an huyện Mai Sơn phát hành được niêm phong theo quy

định; 01 bật lửa trong 01 phong bì niêm phong theo quy định; 01 ống điều tự chế bằng chai nhựa kích thước khoảng 22cm x 03cm x 06cm, đã qua sử dụng cũ.

Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI, vỏ màu xanh, kèm theo sim, đã qua sử dụng cũ cho bị cáo Lường Văn L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đỏ - đen, kèm theo sim, đã qua sử dụng cũ cho bị cáo Cầm Văn Đ.

Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu đen, kèm theo sim, đã qua sử dụng cũ cho chị Lường Thị B.

Trả lại 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wase S, màu đỏ đen, mang biển kiểm soát 26B2 02779, số khung JC52E1370002, số máy 5267DY127118, đã qua sử dụng cũ; 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 004170 mang tên Cầm Văn Đ cho chị Lường Thị B.

(Số lượng, khối lượng, đặc điểm, tình trạng vật chứng, tài sản theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 98/BB-CCTHADS ngày 01/9/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La).

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Báo cho các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mai Sơn;
- Công an huyện Mai Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Tráng A Tênh